

CÔNG TY TNHH EPI XÂY DỰNG PHONG VÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EPI XÂY DỰNG PHONG VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110376936

3. Ngày thành lập: 05/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11/17/61 đường Bằng Liệt, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0563080291

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn mạch in; - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến	4652
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu	8299
11.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
12.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ Loại trừ tư vấn, hỗ trợ, môi giới hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	9633

13.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán kiểm toán, thuế, chứng khoán và tư vấn pháp luật)	7020
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
15.	In ấn Trừ hoạt động in, đúc tiền	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in Trừ hoạt động in, đúc tiền	1812
17.	Đúc sắt, thép	2431
18.	Đúc kim loại màu Không bao gồm sản xuất vàng miếng	2432
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Trừ các hoạt động kinh doanh, gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại vàng	2592
21.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
22.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

